

HOẠT ĐỘNG CÔNG TÁC XÃ HỘI HỖ TRỢ VIỆC LÀM CHO THANH NIÊN DÂN TỘC TÀY, HUYỆN YÊN SƠN¹ (CŨ), TỈNH TUYÊN QUANG

TS. Nguyễn Thanh Huyền
Trường Đại học Lao động - Xã hội
huyennt@ulsa.edu.vn

Tóm tắt: Bài viết tập trung phân tích thực trạng và các hoạt động hỗ trợ việc làm cho thanh niên dân tộc Tày, huyện Yên Sơn tỉnh Tuyên Quang. Kết quả nghiên cứu đã đánh giá các chương trình hiện có, xác định những hoạt động hỗ trợ việc làm cho thanh niên dân tộc Tày và đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả công tác hỗ trợ việc làm cho đối tượng này. Kết quả nghiên cứu cho thấy, các nội dung của hoạt động giải quyết việc làm cho thanh niên dân tộc Tày là hoạt động cung cấp thông tin, tư vấn việc làm; dạy nghề gắn với việc làm, hỗ trợ xuất khẩu lao động, hỗ trợ vay vốn. Nghiên cứu cũng xây dựng được các yếu tố ảnh hưởng tới hoạt động hỗ trợ việc làm cho thanh niên dân tộc Tày là yếu tố nhận thức của lãnh đạo; yếu tố năng lực, trình độ chuyên môn của cán bộ giải quyết việc làm; yếu tố đặc điểm của thanh niên dân tộc Tày và yếu tố kinh phí. Trong đó yếu tố về đặc điểm của thanh niên dân tộc Tày là yếu tố có ảnh hưởng nhiều nhất.

Từ khóa: Thanh niên, thanh niên dân tộc thiểu số, hỗ trợ việc làm

SOCIAL WORK ACTIVITIES IN SUPPORTING EMPLOYMENT FOR TAY ETHNIC MINORITY YOUTH IN YEN SON DISTRICT (FORMER ADMINISTRATIVE UNIT), TUYEN QUANG PROVINCE

Abstract: This article focuses on analyzing the current situation and employment support activities for Tay ethnic minority youth in Yen Son District, Tuyen Quang Province. The research findings evaluate existing programs, identify employment support activities for Tay ethnic minority youth, and propose solutions to improve the effectiveness of employment support for this group. The results indicate that employment support activities for Tay ethnic minority youth include providing employment information and career counseling, vocational training associated with job placement, support for overseas labor export, and financial loan assistance. The study also identifies several factors influencing employment support activities for Tay ethnic minority youth, including leadership awareness, the competence and professional qualifications of employment service staff, the characteristics of Tay ethnic minority youth, and financial resources. Among these factors, the characteristics of Tay ethnic minority youth were found to have the greatest influence.

Keywords: Youth, ethnic minority youth, employment support

Mã bài báo: JHS - 332
Ngày nhận bài sửa: 01/04/2026

Ngày nhận bài: 07/03/2026
Ngày duyệt đăng: 20/4/2026

Ngày nhận phản biện: 20/03/2026

1 Nghị quyết số 60-NQ/TW ngày 12/4/2025 Hội nghị lần thứ 11 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII xác định kết thúc hoạt động của đơn vị hành chính cấp huyện (quận) từ ngày 01/7/2025. Do , huyện Yên Sơn sau 1/7/2025 đã chuyển đổi thành xã Yên Sơn. Số liệu trong nghiên cứu được sử dụng từ trước ngày 1/7/2025 nên bài viết vẫn sử dụng phạm vi nghiên cứu là cấp huyện.

1. Đặt vấn đề

Thanh niên dân tộc thiểu số đóng vai trò quan trọng trong sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Tuy nhiên, do những yếu tố lịch sử, địa lý và văn hóa, họ thường chịu thiệt thòi về cơ hội phát triển. Thanh niên dân tộc thiểu số thường đối mặt với nhiều thách thức trong tiếp cận giáo dục, đào tạo nghề và cơ hội việc làm, dẫn đến tỷ lệ thất nghiệp và thiếu việc làm cao. Việc làm ổn định không chỉ giúp nâng cao chất lượng cuộc sống cá nhân mà còn góp phần vào sự phát triển bền vững của cộng đồng và xã hội. Hỗ trợ việc làm cho thanh niên dân tộc thiểu số (DTTS) là một nhiệm vụ trọng tâm trong chiến lược phát triển bền vững của Việt Nam, đặc biệt tại các tỉnh miền núi như Tuyên Quang. Với diện tích 5.867,90 km² và dân số 760.289 người (năm 2015), có trên 52% dân số là người DTTS, trong đó dân tộc Tày chiếm 25,45%, (Ban Dân tộc huyện Yên Sơn, 2024). Yên Sơn là một trong những địa phương có tỷ lệ dân số nông thôn cao (86,12% dân số tỉnh) và nhiều xã vùng sâu, vùng xa tập trung đông đồng bào DTTS. Bài viết này được thực hiện nhằm đánh giá một cách toàn diện thực trạng hoạt động hỗ trợ việc làm cho thanh niên dân tộc Tày tại huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang; phân tích bối cảnh kinh tế - xã hội và đặc điểm nhân khẩu học của thanh niên dân tộc Tày, tổng hợp và đánh giá các chính sách, chương trình, dự án đã triển khai, đồng thời nhận diện những thách thức chính mà họ phải đối mặt. Việc giải quyết việc làm cho thanh niên nói chung và thanh niên dân tộc Tày nói riêng là điều rất quan trọng và cần thiết trong quá trình hội nhập và phát triển, góp phần trong việc đảm bảo công bằng xã hội, đảm bảo an sinh xã hội. Đây là nền tảng để đất nước ta tiến hành công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế. Báo cáo nghiên cứu này được thực hiện nhằm đánh giá một cách toàn diện thực trạng hoạt động hỗ trợ việc làm cho thanh niên dân tộc Tày tại huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang. Nghiên cứu tập trung vào phạm vi huyện Yên Sơn nhằm đảm bảo tính thống nhất với các số liệu thống kê từ năm 2020 đến 2024 và bối cảnh quản lý hành chính năm 2025.

2. Tổng quan nghiên cứu và một số vấn đề lý luận cơ bản

2.1. Tổng quan tình hình nghiên cứu

Những năm gần đây, vấn đề việc làm được sự quan

tâm nhiều của các nhà khoa học, nhà nghiên cứu trong nước và trên thế giới. Trên thế giới, các công trình nghiên cứu đã cung cấp cho người đọc những cái nhìn đa chiều về lao động và việc làm: Tổ chức Lao động Quốc tế (ILO) đã tiến hành nghiên cứu vấn đề an sinh xã hội của 10 nước công nghiệp. Họ chỉ ra rằng, một bộ phận dân cư nhất là vùng nông thôn lâm vào tình trạng thất nghiệp nên bị ngừng hoặc giảm đáng kể thu nhập. Youth Employment in Ethnic Minority Areas: Challenges and Solutions (Báo cáo của ILO), báo cáo phân tích thực trạng việc làm của thanh niên dân tộc thiểu số tại Việt Nam, các rào cản như thiếu kỹ năng, hạn chế tiếp cận thị trường lao động, và đề xuất các giải pháp hỗ trợ từ chính sách đến đào tạo nghề. (ILO), 2020).

Giải pháp hỗ trợ việc làm cho thanh niên dân tộc thiểu số tại Việt Nam: Nghiên cứu của Viện Khoa học Lao động và Xã hội (ILSSA) Nghiên cứu tập trung vào các chương trình đào tạo nghề, hỗ trợ khởi nghiệp và kết nối doanh nghiệp với thanh niên dân tộc thiểu số, đồng thời đánh giá hiệu quả của các chính sách hiện hành. (Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (MOLISA), 2023).

Empowering Ethnic Minority Youth through Employment and Entrepreneurship (Báo cáo của Chương trình Phát triển Liên Hợp Quốc (UNDP), báo cáo nhấn mạnh vai trò của giáo dục, đào tạo kỹ năng và hỗ trợ khởi nghiệp trong việc tạo cơ hội việc làm bền vững cho thanh niên dân tộc thiểu số. (United Nations Development Programme (UNDP), 2021).

Nghiên cứu của Tổ chức Oxfam (2021 đã tập trung vào các rào cản như thiếu kỹ năng, hạn chế tiếp cận thị trường lao động và đề xuất các giải pháp dựa trên cộng đồng.

Báo cáo của Ngân hàng Thế giới (World Bank): Promoting Inclusive Growth through Youth Employment in Ethnic Minority Areas. Báo cáo phân tích tình hình việc làm của thanh niên dân tộc thiểu số và đề xuất các chính sách để thúc đẩy tăng trưởng bao trùm. (World Bank, 2022).

Ở Việt Nam, có thể nêu ra một số công trình nghiên cứu về vấn đề này như:

Đề tài của Tuyên (2014) nghiên cứu: Giải quyết việc làm cho thanh niên nông thôn tỉnh Bắc Giang đã

ngiên cứu giải quyết việc làm cho thanh niên nông thôn tỉnh Bắc Giang trên phương diện kinh tế.

Hỗ trợ việc làm cho thanh niên dân tộc thiểu số: Cần giải pháp đồng bộ (Báo Lao động). Bài viết đề cập đến các chính sách hiện tại của Chính phủ trong việc hỗ trợ việc làm cho thanh niên dân tộc thiểu số, đồng thời chỉ ra những hạn chế và đề xuất giải pháp. Nghiên cứu của Trung tâm Nghiên cứu Phát triển Xã hội (CSRĐ): “Đánh giá hiệu quả các chương trình hỗ trợ việc làm cho thanh niên dân tộc thiểu số”. Nghiên cứu đánh giá hiệu quả của các chương trình đào tạo nghề và hỗ trợ việc làm tại các vùng dân tộc thiểu số, từ đó đề xuất cải thiện chính sách. (Trung tâm Nghiên cứu Phát triển Xã hội (CSRĐ), 2022).

Báo cáo của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (2023): Báo cáo tổng hợp các chính sách hiện hành, bao gồm đào tạo nghề, hỗ trợ vốn và kết nối doanh nghiệp, nhằm thúc đẩy việc làm cho thanh niên dân tộc thiểu số.

Phát triển nguồn nhân lực vùng dân tộc thiểu số: Thực trạng và giải pháp. Tài liệu đã phân tích thực trạng nguồn nhân lực tại các vùng dân tộc thiểu số, đặc biệt là thanh niên, và đề xuất các giải pháp toàn diện để hỗ trợ việc làm (Hồng, 2020).

Trên cơ sở các đề tài nghiên cứu khoa học và bài viết về chất lượng dịch vụ giới thiệu việc làm, nghiên cứu sẽ tiếp tục kế thừa các kết quả nghiên cứu trước đó để tiếp tục hệ thống hóa các vấn đề lý luận để đánh giá kết quả và đề xuất giải pháp nâng cao chất lượng hoạt động hỗ trợ việc làm cho thanh niên dân tộc thiểu số. Các nghiên cứu của ILO (2020), UNDP (2021) và World Bank (2022) đã chỉ ra các rào cản chung về kỹ năng và thị trường đối với thanh niên DTTS. Tại Việt Nam, các tác giả như Tuyên (2014) hay Trần Thị Hồng (2020) chủ yếu tiếp cận dưới góc độ kinh tế học và quản lý nguồn nhân lực. Phần lớn các công trình tập trung vào thực thi chính sách công mà thiếu vắng sự phân tích về quy trình CTXH (can thiệp cá nhân, nhóm và cộng đồng) trong việc thay đổi nhận thức và hành vi tìm kiếm việc làm của thanh niên dân tộc Tày. Bài viết này sẽ bổ sung góc nhìn về vai trò của nhân viên xã hội trong việc điều phối nguồn lực tại địa phương.

2.2. Một số khái niệm cơ bản

Khái niệm Thanh niên: Theo Luật Thanh niên Việt Nam (sửa đổi năm 2020): “Thanh niên được xác định

là công dân Việt Nam trong độ “tuổi từ 16 đến 30 tuổi”. Điều này dựa trên việc thanh niên là nhóm tuổi có sự phát triển thể chất, trí tuệ và có khả năng đóng góp quan trọng cho sự phát triển kinh tế, văn hóa, và xã hội của quốc gia (Quốc hội Việt Nam, 2020).

Khái niệm Thanh niên dân tộc thiểu số: Theo Luật Thanh niên năm 2020 (Điều 6), Nhà nước và xã hội phải có các chính sách đặc biệt để hỗ trợ thanh niên dân tộc thiểu số, bao gồm thúc đẩy giáo dục, tạo điều kiện phát triển nghề nghiệp, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của họ (Quốc hội Việt Nam, 2020).

Hỗ trợ việc làm: Hỗ trợ việc làm cho người lao động là việc tạo cho người lao động từ chỗ thất nghiệp hoặc thiếu việc làm, việc làm không đầy đủ trở thành người có việc làm và có thu nhập đảm bảo từ việc làm đó (Quốc hội Việt Nam, 2013).

Hoạt động CTXH hỗ trợ việc làm: Là tiến trình can thiệp chuyên nghiệp sử dụng các kỹ năng tư vấn, kết nối nguồn lực và biện hộ để giúp người lao động yếu thế vượt qua rào cản cá nhân và xã hội, nhằm tiếp cận việc làm bền vững và ổn định cuộc sống

3. Mục tiêu và câu hỏi nghiên cứu

3.1. Mục tiêu nghiên cứu

Đánh giá thực trạng các hoạt động CTXH hỗ trợ việc làm cho thanh niên dân tộc Tày tại huyện Yên Sơn dưới góc độ dịch vụ và kết nối.

Xác định các yếu tố ảnh hưởng và khoảng cách giữa chính sách với nhu cầu thực tế của đối tượng.

Đề xuất các giải pháp CTXH chuyên nghiệp nhằm nâng cao tính bền vững trong giải quyết việc làm.

3.2. Câu hỏi nghiên cứu

Các hoạt động hỗ trợ việc làm hiện nay đã thể hiện vai trò của CTXH như thế nào?

Yếu tố nào đóng vai trò quyết định đến hiệu quả của các hoạt động hỗ trợ việc làm cho thanh niên dân tộc Tày?

4. Phương pháp nghiên cứu

4.1. Phương pháp phân tích tài liệu

Phương pháp này được sử dụng để hệ thống hóa các chủ trương, nghị quyết, văn bản quy phạm pháp luật của Đảng và Nhà nước về giải quyết việc làm cho thanh niên dân tộc thiểu số. Các báo cáo thống kê giai đoạn 2020-2024 từ ban Dân tộc, phòng Lao động - Thương binh và Xã hội, và Huyện đoàn Yên Sơn được phân tích để đánh giá bối cảnh chung.

4.2. Phương pháp khảo sát bằng bảng hỏi

Đối tượng khảo sát 200 thanh niên dân tộc Tày từ 18 tuổi trở lên đang sinh sống và làm việc trên địa bàn huyện Yên Sơn. Sử dụng phương pháp chọn mẫu ngẫu nhiên để đảm bảo tính đại diện. Nội dung khảo sát tập trung vào mức độ tiếp cận và đánh giá tính hiệu quả của các hoạt động: cung cấp thông tin, tư vấn việc làm; dạy nghề; hỗ trợ xuất khẩu lao động và hỗ trợ vốn.

4.3. Phương pháp phỏng vấn sâu

Nhóm tác giả tiến hành 10 phỏng vấn sâu với các nhóm đối tượng mục tiêu nhằm làm rõ những rào cản nội tại và khách quan: Nhóm thanh niên dân tộc Tày,

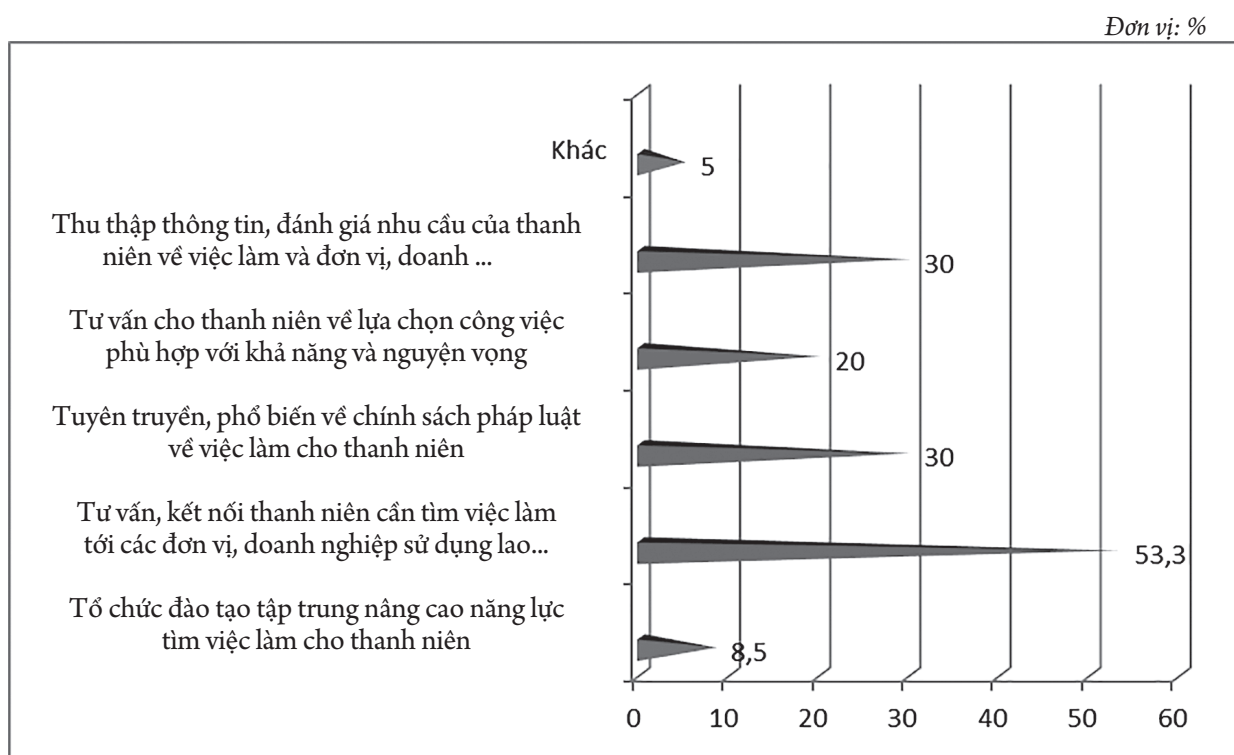
khai thác các khó khăn trong tìm kiếm việc làm, nhu cầu thực tế và những nguyên nhân dẫn đến tình trạng thiếu việc làm. Nhóm cán bộ quản lý phòng vấn lãnh đạo địa phương và cán bộ chuyên trách về công tác giải quyết việc làm để nhận diện điểm mạnh, điểm yếu trong quy trình hỗ trợ và nguồn lực kinh phí.

5. Kết quả nghiên cứu

5.1. Hoạt động cung cấp thông tin, tư vấn việc làm

Địa phương thực hiện hoạt động giải quyết việc làm cho thanh niên dân tộc Tày qua hoạt động cung cấp thông tin, tư vấn việc làm từ nhiều các hoạt động cụ thể khác nhau thể hiện qua hình sau.

Hình 1. Các hoạt động cung cấp thông tin, tư vấn việc làm

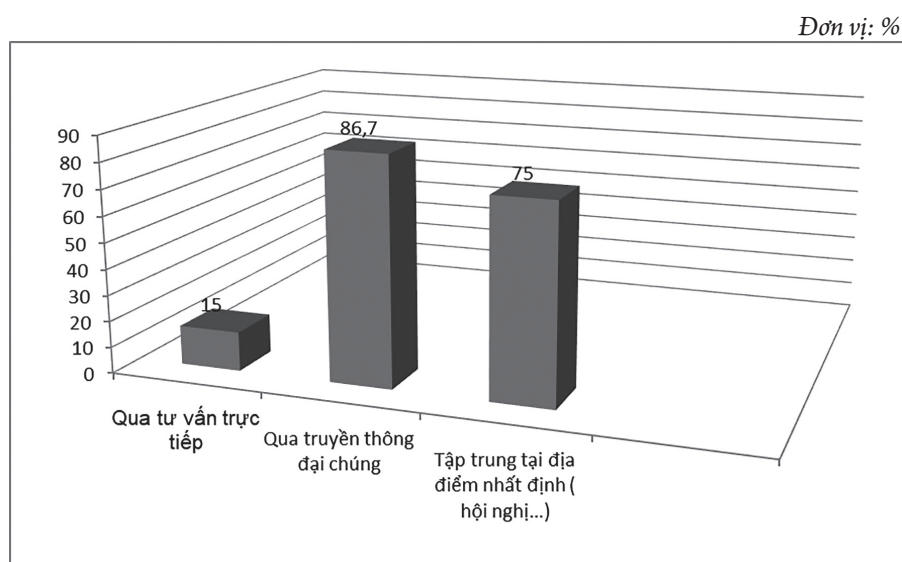


Nguồn: Kết quả nghiên cứu của Tác giả

Kết quả nghiên cứu cho thấy: Hoạt động cung cấp thông tin tư vấn việc làm ở huyện Yên Sơn qua khảo sát chủ yếu là các hoạt động tư vấn, kết nối thanh niên cần tìm việc làm tới đơn vị, doanh nghiệp sử dụng lao động và ngược lại (chiếm tỷ lệ 53,3%); những hoạt

động khác như hoạt động tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật về việc làm của thanh niên (chiếm 30%); hoạt động thu thập thông tin (chiếm 30%), đánh giá nhu cầu việc làm đã có tuy nhiên ở mức hạn chế.

Hình 2. Các hình thức tổ chức hoạt động cung cấp thông tin, tư vấn việc làm



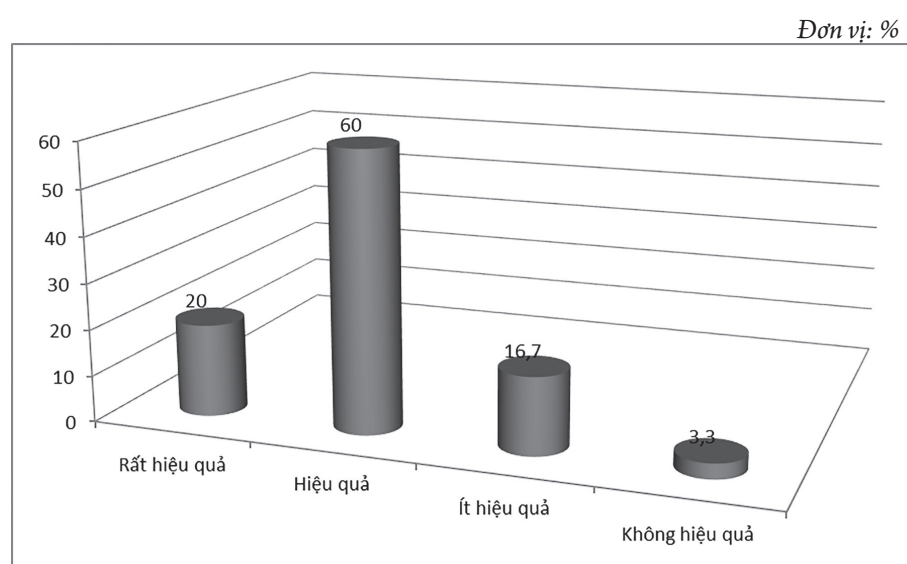
Nguồn: Kết quả nghiên cứu của Tác giả

Theo kết quả khảo sát, 86,7% người được khảo sát cho rằng hình thức hoạt động cung cấp thông tin, tư vấn việc làm được tổ chức thực hiện dưới hình thức qua truyền thông (loa phát thanh, Facebook, Zalo...), đó là việc cán bộ giải quyết việc làm vận động sử dụng phương pháp truyền thông qua hệ thống loa phát thanh, hệ thống internet như Facebook, Zalo làm hình thức tuyên truyền những thông tin về việc làm tới thanh niên; hình thức tổ chức tuyên truyền tập trung như qua các buổi họp, hội nghị cũng được vận dụng (chiếm 75%). Qua việc khảo sát và nắm bắt tâm tư nguyện vọng nghề nghiệp và việc làm của thanh niên

huyện đoàn Yên Sơn, đã tổ chức nhiều hoạt động như: Hội nghị tư vấn giới thiệu việc làm có mời các doanh nghiệp trên địa bàn huyện và các tỉnh lân cận tới dự và tư vấn trực tiếp tới thanh niên, đăng tin bài về việc làm, tuyển dụng trên trang điện tử để tuyên truyền tới thanh niên, phát tờ rơi thông báo tuyển dụng của các công ty, doanh nghiệp đến thanh niên giúp họ nắm bắt kịp thời để chọn lựa công việc phù hợp với năng lực của bản thân.

* Mức độ hiệu quả của hình thức tổ chức các hoạt động cung cấp thông tin, tư vấn việc làm

Hình 3. Mức độ hiệu quả hoạt động cung cấp thông tin, tư vấn việc làm



Nguồn: Kết quả nghiên cứu của Tác giả

Hình 3 cho thấy 20% thanh niên đánh giá hoạt động rất hiệu quả, 60% đánh giá hiệu quả, 16,7% đánh giá ít hiệu quả và có 3,3% đánh giá là không hiệu quả. Như vậy, qua số liệu trên ta nhận thấy, hoạt động cung cấp thông tin, tư vấn việc làm đem lại hiệu quả khá lớn, giúp thanh niên có thể tự tìm việc làm phù hợp với bản thân.

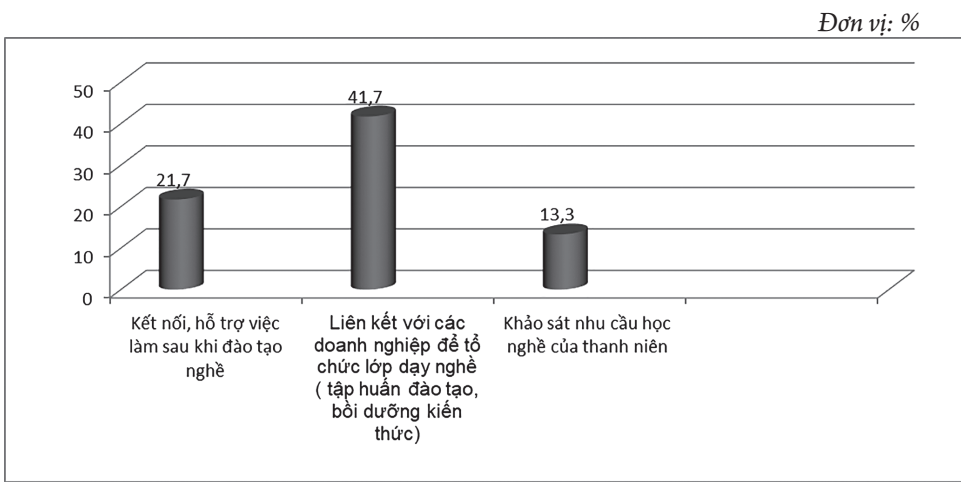
Tóm lại, hoạt động cung cấp thông tin, tư vấn việc làm tại huyện Yên Sơn tỉnh Tuyên Quang có nhiều nội dung đa dạng, có ích cho thanh niên, tạo cơ hội cho thanh niên tiếp cận tới đơn vị, doanh nghiệp cần tìm người lao động và có thể tự đánh giá nhu cầu bản thân từ đó chọn lựa việc làm phù hợp. Hoạt động tư vấn đạt tỷ lệ tiếp cận cao qua truyền thông (86,7%) và họp thôn

bản (75%). Tuy nhiên, góc độ CTXH cho thấy tính chất thông tin mới chỉ dừng lại ở “phát tin” một chiều, chưa có sự tham vấn sâu để phân loại nhu cầu cụ thể cho từng nhóm thanh niên (nhóm có trình độ với nhóm lao động phổ thông).

5.2. Hoạt động dạy nghề gắn với việc làm

Hoạt động dạy nghề gắn với việc làm cho thanh niên dân tộc thiểu số (DTTS) là một trong những giải pháp cốt lõi để phát triển kinh tế - xã hội bền vững tại các vùng miền núi, vùng sâu vùng xa. Việc chuyển dịch từ học nghề lý thuyết sang “học đi đôi với hành, đào tạo theo địa chỉ” giúp thanh niên bản địa không chỉ thoát nghèo mà còn làm giàu trên chính quê hương mình.

Hình 4. Nội dung hoạt động dạy nghề gắn với việc làm



Nguồn: Kết quả nghiên cứu của Tác giả

Kết quả nghiên cứu cho thấy, hoạt động thực hiện nhiều nhất là Liên kết với các doanh nghiệp để tổ chức lớp dạy nghề (tập huấn đào tạo, bồi dưỡng) chiếm 41,7%, hoạt động đã được thực hiện nhưng vẫn còn hạn chế đó là Kết nối, hỗ trợ việc làm sau khi đào tạo nghề chiếm 21,7%; Khảo sát nhu cầu học nghề của thanh niên chiếm 13,3%. Hoạt động liên kết với các doanh nghiệp để tổ chức lớp dạy nghề bao gồm tập huấn, đào tạo, bồi dưỡng được quan tâm thực hiện.

Bảng 1. Tỷ lệ tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng của thanh niên

STT	Nội dung	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)
1	Cơ khí, điện	45	75
2	Máy công nghiệp	23	38,3
3	Trồng trọt	86	93,3
4	Chăn nuôi	34	56,7
5	Trồng rừng	12	21,7

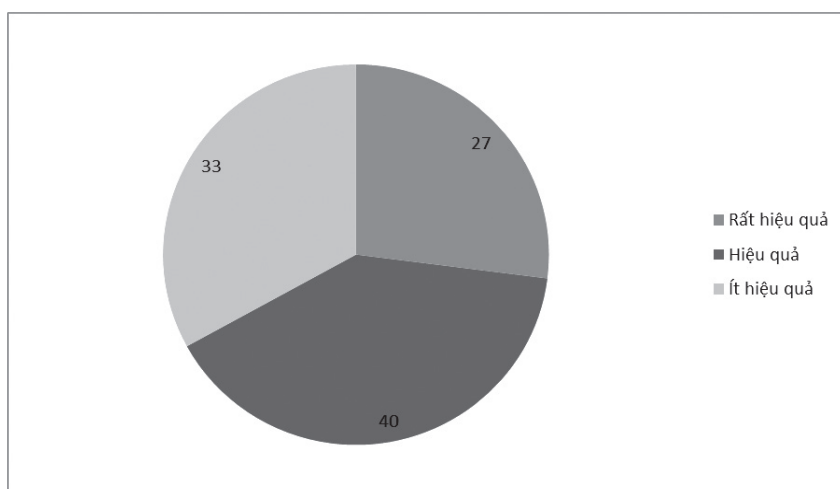
Nguồn: Kết quả nghiên cứu của Tác giả

Qua bảng 1 cho thấy, các lớp thanh niên tham gia nhiều đó là trồng trọt tỷ lệ 93,3 %, chăn nuôi chiếm 56,7%. Các lớp thanh niên tham gia nhiều do Yên Sơn đa phần người dân làm nông nghiệp là chính, trong những năn gần đây cán kết nối đưa kiến thức mới về trồng trọt, chăn nuôi về phổ biến với người dân, giúp tăng năng suất lao động. Tuy nhiên, qua các lớp tập huấn những kiến thức họ nắm được chỉ áp dụng một phần vào sản xuất. Qua kết quả cho thấy, một phần cũng do trình độ nhận thức của mỗi người mà họ có thể ứng dụng các kiến thức được tập huấn vào sản xuất hay không. Thực tế thanh niên vẫn dựa vào kinh nghiệm của bản thân được rút ra trong quá trình làm thực tế để ứng dụng vào sản xuất.

** Đánh giá mức độ hiệu quả của hoạt động dạy nghề gắn với việc làm*

Hình 5. Mức độ hiệu quả hoạt động dạy nghề gắn với việc làm

Đơn vị: %



Nguồn: Kết quả nghiên cứu của Tác giả

Qua hình 5 ta thấy, 40% người được khảo sát đánh giá hiệu quả và 33% đánh giá ít hiệu quả, 27% đánh giá rất hiệu quả. Như vậy, qua số liệu trên ta đánh giá hoạt động dạy nghề gắn với việc làm chưa đem lại hiệu quả lớn tới thanh niên trong việc giải quyết việc làm. Sự mâu thuẫn này do hoạt động đào tạo chưa đi kèm với tiến trình quản trị ca trong CTXH. Sau đào tạo, thanh niên bị bỏ rơi trong việc áp dụng kỹ thuật vào thực tế do thiếu vốn và thiếu sự giám sát hỗ trợ kỹ thuật liên tục.

Như vậy, có thể thấy hoạt động dạy nghề gắn với việc làm tổ chức cho thanh niên dân tộc Tày tại huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang có nhiều hoạt động, đa dạng về hình thức, tuy nhiên tần suất hoạt động chưa đồng đều và vẫn còn một số thanh niên đánh giá chưa đem lại hiệu quả lớn. Dựa trên kết quả khảo sát, có một sự mâu thuẫn đáng chú ý trong hoạt động dạy nghề cho thanh niên dân tộc Tày tại huyện Yên Sơn. Một mặt, tỷ lệ tham gia các lớp tập huấn kỹ thuật nông nghiệp rất cao, đặc biệt là trồng trọt 93,3% và chăn nuôi 56,7%. Điều này cho thấy, nhu cầu cập nhật kiến thức để thay đổi phương thức sản xuất truyền thống của thanh niên địa phương là rất lớn. Mặc dù nhu cầu tham gia các lớp tập huấn kỹ thuật rất cao (trồng trọt đạt 93,3%), nhưng mức độ hiệu quả thực tế của hoạt động dạy nghề chỉ dừng lại ở mức trung bình (40% hiệu quả). Điều này cho thấy, một “khoảng trống” lớn giữa việc tiếp thu kiến thức và khả năng chuyển đổi thành thu nhập thực tế do thiếu vốn sản xuất và sự hỗ

trợ kỹ thuật sau đào tạo. Đây là hoạt động cần được ưu tiên cải thiện nhất trong các nhóm giải pháp hỗ trợ việc làm.

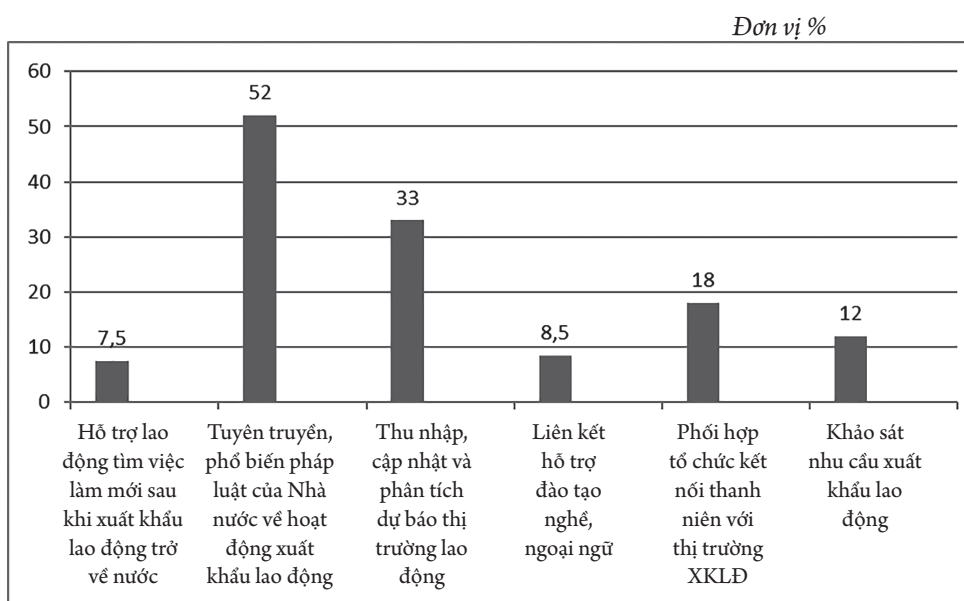
Tuy nhiên, đánh giá về mức độ hiệu quả lại không tương xứng khi có tới 33% người được hỏi cho rằng hoạt động này ít hiệu quả và nhóm nghiên cứu nhận định hoạt động này chưa đem lại hiệu quả lớn trong giải quyết việc làm. Qua phỏng vấn sâu và phân tích thực trạng, có thể lý giải sự mâu thuẫn này qua ba nguyên nhân chính: Phần lớn các lớp tập huấn vẫn nặng về lý thuyết, chưa chú trọng vào thực hành trực tiếp trên các mô hình kinh tế thực tế. Điều này khiến thanh niên sau khi học xong vẫn phải dựa vào kinh nghiệm tự thân là chính. Mặc dù thanh niên có kiến thức mới nhưng lại thiếu vốn để đầu tư vào giống, phân bón hoặc trang thiết bị hiện đại. Hoạt động kết nối và hỗ trợ việc làm sau đào tạo còn rất hạn chế, chỉ chiếm 21,7%. Khả năng chuyển hóa kiến thức từ lớp tập huấn vào sản xuất thực tế còn phụ thuộc nhiều vào trình độ chuyên môn và nhận thức của từng cá nhân. Trong đó, đặc điểm tự thân của thanh niên dân tộc Tày được xác định là yếu tố ảnh hưởng lớn nhất đến kết quả này.

5.3. Hoạt động hỗ trợ xuất khẩu lao động

** Nội dung của hoạt động hỗ trợ xuất khẩu lao động*

Để giúp thanh niên có cơ hội làm việc tại nước ngoài, cán bộ giải quyết việc làm có nhiều nội dung giúp thanh niên có thể tiếp cận được hoạt động này thể hiện qua hình dưới đây:

Hình 6. Nội dung hoạt động hỗ trợ xuất khẩu lao động



Nguồn: Kết quả nghiên cứu của Tác giả

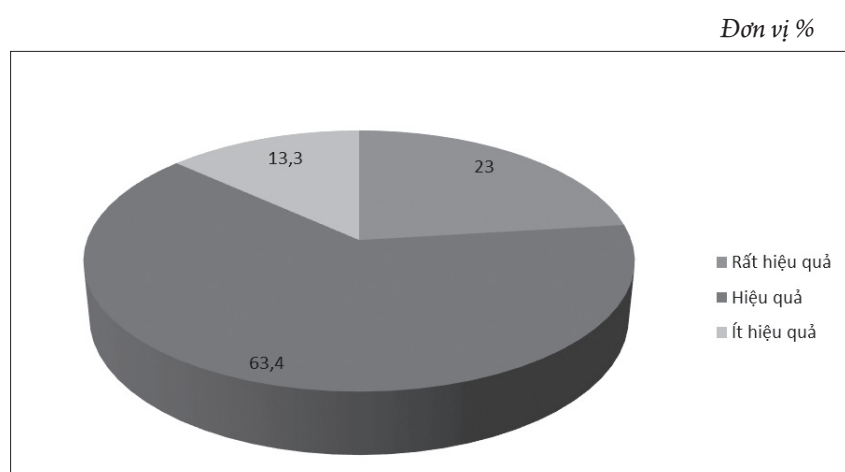
Kết quả nghiên cứu cho thấy, hoạt động hỗ trợ xuất khẩu lao động được thực hiện đó là: tuyên truyền phổ biến pháp luật của Nhà nước về hoạt động xuất khẩu và thu thập, cập nhật và phân tích thị trường lao động, kết nối thanh niên với thị trường lao động các nước; tuy nhiên các hoạt động này vẫn chiếm tỷ lệ chưa cao.

“Sau khi hết thời hạn lao động tại Nhật Bản, dành dụm được một chút vốn, tôi mạnh dạn đầu tư kinh

doanh điện tử, điện lạnh. Hiện tại, cuộc sống của tôi ổn định hơn. Tôi mong chính quyền địa phương trong thời gian tới cần đẩy mạnh hơn nữa hình thức hỗ trợ thanh niên đi XKLD tại nước ngoài tạo điều kiện cho những thanh niên như tôi có thu nhập, thoát nghèo” (LTH, Nam, 38 tuổi).

* *Đánh giá mức độ hiệu quả của hoạt động hỗ trợ xuất khẩu lao động*

Hình 7. Mức độ hiệu quả của hoạt động hỗ trợ xuất khẩu lao động



Nguồn: Kết quả nghiên cứu của Tác giả

Hình 7 trên ta thấy, 63,4% thanh niên cho rằng hoạt động hỗ trợ xuất khẩu lao động có hiệu quả, 23% cho rằng rất hiệu quả và chỉ có 13,3% cho rằng ít hiệu quả. Như vậy, qua các số liệu trên ta nhận thấy,

hoạt động hỗ trợ xuất khẩu lao động đem lại hiệu quả. Khi đi xuất khẩu lao động, thanh niên huyện Yên Sơn mang theo sức trẻ, sự quyết tâm lao động hăng say bằng chính bàn tay của mình. Những gia đình có

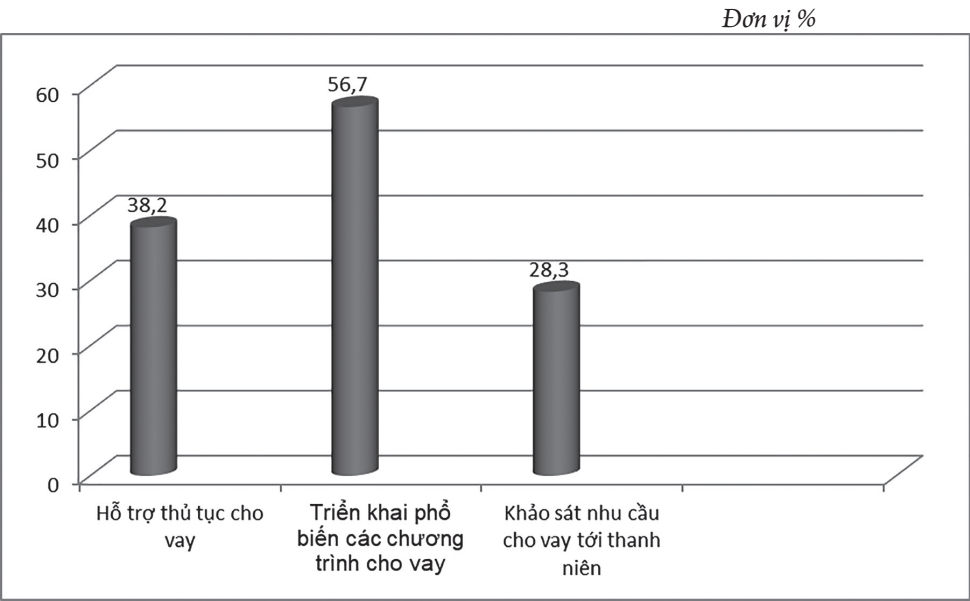
người đi xuất khẩu lao động cuộc sống thay đổi, sắm sửa vật dụng trong gia đình, chính sách tạo điều kiện cho thanh niên và người dân đi xuất khẩu lao động đã làm khởi sắc thêm quê hương, nhiều lao động sau khi trở về xây dựng nhà cửa khang trang.

5.4. Hoạt động hỗ trợ vốn

* Nội dung hoạt động hỗ trợ vốn

Để giúp thanh niên có việc làm cán bộ giải quyết việc làm tổ chức hoạt động hỗ trợ vốn nội dung cụ thể được thể hiện qua hình 8.

Hình 8. Nội dung hoạt động hỗ trợ vốn



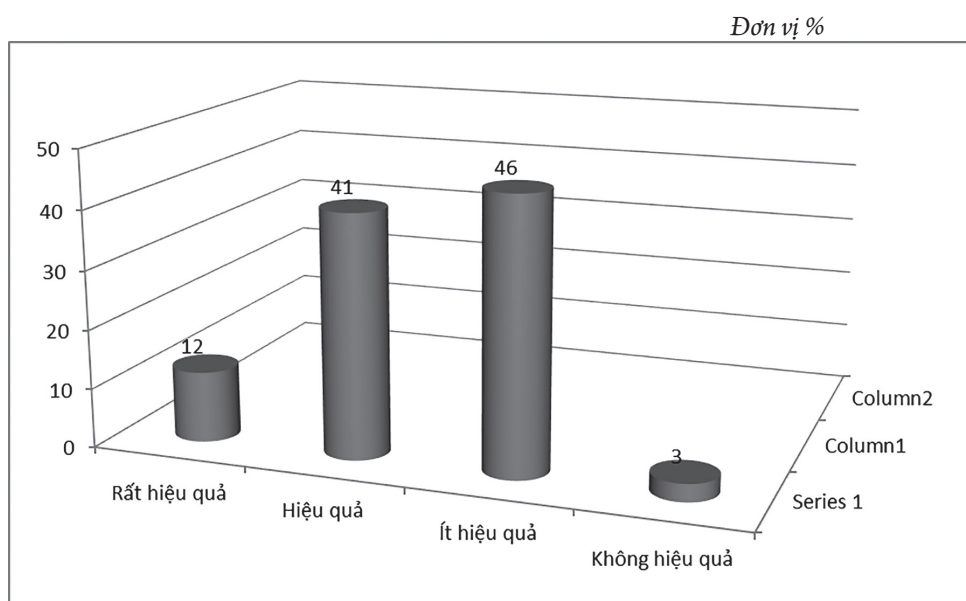
Nguồn : Kết quả nghiên cứu của Tác giả

Qua hình trên cho thấy, hoạt động triển khai phổ biến các chương trình cho vay vốn được tổ chức nhiều nhất chiếm 56,7%, các hoạt động khác như hỗ trợ thủ tục cho vay chiếm 38,3%, khảo sát nhu cầu cho vay chiếm 28,3%. Theo kết quả điều tra thanh niên dân tộc Tày tại huyện Yên Sơn, thanh niên được vay vốn qua các nguồn vốn vay ủy thác của Ngân hàng Chính sách xã hội. Thông qua nguồn vốn vay từ quỹ quốc gia về việc làm kênh Trung ương Đoàn quản lý và tỉnh quản lý, kết quả tới hết năm 2024, toàn huyện có 05 dự án đang thực hiện cho thanh niên vay phát triển kinh tế, tổng số tiền trên 150 triệu đồng, số lao động là thanh niên tham gia 34 thanh niên. Mức vay trung bình này (~4,4 triệu/người) là rất thấp để khởi nghiệp.

Kết quả phỏng vấn sâu cán bộ huyện và thanh niên dân tộc Tày tại địa phương cho thấy khó khăn chung của thanh niên và nhất là thanh niên dân tộc Tày tại địa phương là thiếu vốn để sản xuất. “Để giải quyết việc làm cho thanh niên tại địa phương, đoàn thanh niên đã chủ động tuyên truyền vận động thành lập các tổ tiết kiệm và vay vốn do ngân hàng chính sách xã hội quản lý, nguồn vốn đã thu hút đoàn viên và thanh niên dân tộc tham gia vay phát triển kinh tế, góp phần nâng cao thu nhập cho gia đình. Tuy số vốn chưa được nhiều nhưng bước đầu đã tạo điều kiện cho thanh niên có thêm vốn đầu tư cho sản xuất, chăn nuôi” (Phòng văn anh B.V.K - Bí thư Đoàn Thanh niên xã).

* Đánh giá mức độ hiệu quả hoạt động hỗ trợ vốn

Hình 9. Mức độ hiệu quả hoạt động hỗ trợ vốn



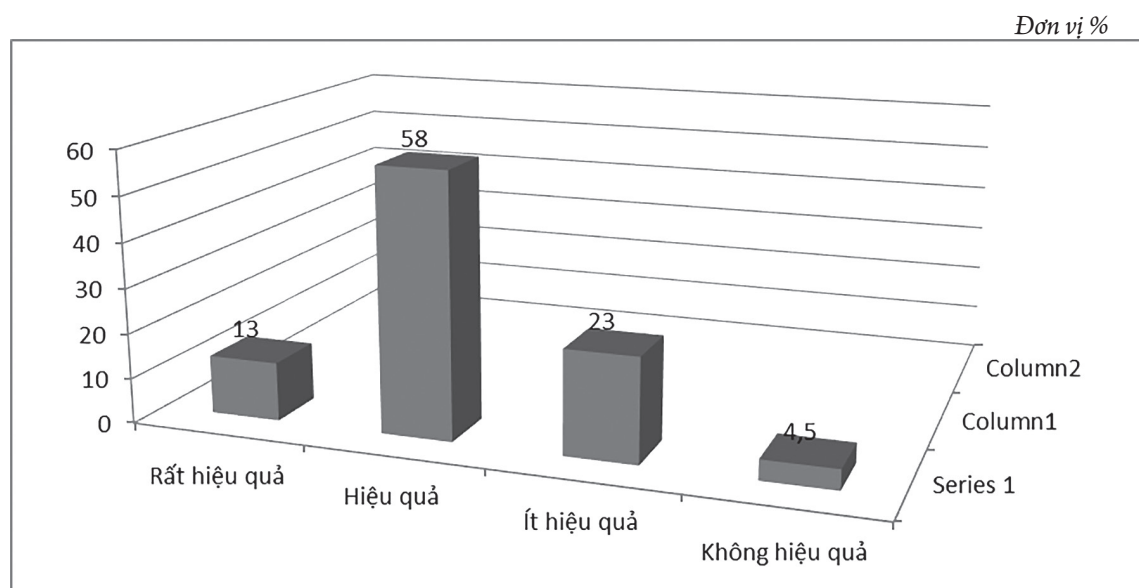
Nguồn: Kết quả nghiên cứu của Tác giả

Từ nguồn vốn vay ủy thác cùng sự đồng hành các tổ chức Đoàn đã giúp phát triển kinh tế hộ gia đình thanh niên, đây cũng là biện pháp thiết thực nhằm giúp đỡ, hỗ trợ đối với đoàn viên, thanh niên, thanh niên dân tộc

Tây có việc làm tại địa phương, phát triển kinh tế vươn lên làm giàu trên chính quê hương.

** Đánh giá chung*

Hình 10. Hiệu quả các hình thức giải quyết việc làm



Nguồn: Kết quả nghiên cứu của Tác giả

Hình trên cho thấy, 58% thanh niên đánh giá hiệu quả, 23% thanh niên đánh giá ít hiệu quả. Như vậy, qua số liệu trên nhận thấy hoạt động giải quyết việc làm cho thanh niên dân tộc Tây có hiệu quả. Qua đây nhận

thấy, hoạt động giải quyết việc làm cho thanh niên dân tộc Tây đã giúp thanh niên có việc làm, gây được hiệu ứng xã hội tốt, thanh niên có sự tin tưởng vào các hoạt động. Trong những năm qua, các cấp, các ngành đã

coi trọng nhiệm vụ đào tạo nghề và giải quyết việc làm cho thanh niên và quan tâm tới thanh niên dân tộc thiểu số. Tuy nhiên, do nhiều yếu tố khách quan và chủ quan, công tác giải quyết việc làm cho thanh niên vẫn còn hạn chế. Việc hỗ trợ vốn cho thanh niên làm ăn vẫn còn hạn chế. Thiếu vốn sản xuất làm cho thanh niên tại địa phương thiếu điều kiện lập nghiệp. Thanh niên khó tiếp cận nguồn vốn do theo quy định hiện tại người được vay vốn phải là chủ hộ. “Năm bắt được nhu cầu vay vốn của đoàn viên, thanh niên Đoàn xã đã kiến nghị với Ngân hàng Chính sách xã hội xã, doanh nghiệp hỗ trợ vốn, phương tiện sản xuất để thanh niên phát triển sản xuất. Tuy nhiên, kiến nghị này không được chấp thuận vì phần lớn thanh niên chưa có tay nghề vững, chưa có kinh nghiệm, một bộ phận thanh niên chưa có ý thức làm ăn, chưa có kế hoạch cụ thể” (Bí thư Đoàn xã, nam 34 tuổi).

Mức vay trung bình ~4,4 triệu đồng/người là quá thấp để khởi nghiệp bền vững. Đây là sự thiếu hụt trong hoạt động biện hộ chính sách và hỗ trợ lập kế hoạch sinh kế cho thanh niên.

Đánh giá chung về các hình thức giải quyết việc làm đạt mức 58% hiệu quả. Kết quả này cho thấy sự thành công đáng ghi nhận của các hoạt động mang tính chất “kết nối” và định hướng như: Cung cấp thông tin (60% hiệu quả) và xuất khẩu lao động (63,4% hiệu quả). Tuy nhiên, con số này chưa phản ánh hết những thách thức nội tại ở mảng dạy nghề và hỗ trợ vốn nơi thanh niên vẫn gặp nhiều rào cản về cơ chế thể chấp và năng lực ứng dụng thực tế. Sự chênh lệch giữa các hoạt động thành phần cho thấy tính bền vững trong giải quyết việc làm tại chỗ vẫn là một thách thức lớn so với việc đưa lao động đi làm việc bên ngoài.

6. Kết luận và khuyến nghị

6.1. Kết luận

Trong những năm qua, Yên Sơn đã thực hiện nhiều hoạt động giải quyết việc làm cho thanh niên và qua tâm tới thanh niên dân tộc thiểu số với mục đích giúp họ có công việc ổn định, phát triển kinh tế. Tuy nhiên, hoạt động giải quyết việc làm cho thanh niên còn gặp nhiều khó khăn, cán bộ giải quyết việc làm đa phần làm việc chuyên môn, một số thanh niên chưa được tiếp cận tới các hoạt động hỗ trợ. Các hoạt động cung cấp thông tin, tư vấn việc làm; dạy nghề gắn với việc làm, hỗ trợ xuất khẩu lao động, hỗ trợ vay vốn. Qua nghiên cứu thực trạng hoạt động giải quyết việc làm cho thanh niên dân tộc Tày cho thấy, các hoạt động tuy có những thành tựu nhất định nhưng

vẫn còn nhiều hạn chế chưa phát huy, huy động nguồn lực, hiệu quả chưa cao. Từ đó phân tích, làm rõ các yếu tố ảnh hưởng đến thực trạng hoạt động giải quyết việc làm đó là yếu tố nhận thức của lãnh đạo; yếu tố năng lực, trình độ chuyên môn của cán bộ giải quyết việc làm; yếu tố đặc điểm của thanh niên dân tộc Tày và yếu tố hỗ trợ từ các doanh nghiệp địa phương và kinh phí. Trong đó yếu tố đặc điểm thanh niên dân tộc Tày là yếu tố ảnh hưởng nhiều nhất đến hoạt động giải quyết việc làm.

6.2. Khuyến nghị

Từ thực trạng nghiên cứu, để nâng cao giá trị thực tiễn và giải quyết bài toán việc làm trong bối cảnh mới năm 2025-2026, nhóm tác giả khuyến nghị các nhóm giải pháp sau:

Tăng cường kết nối cung - cầu lao động và thông tin việc làm: Số hóa dữ liệu việc làm: Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu số về nhu cầu việc làm của thanh niên dân tộc Tày và nhu cầu tuyển dụng của các doanh nghiệp trên địa bàn huyện Yên Sơn để khắc phục tình trạng thiếu thông tin giữa hai phía.

Đa dạng hóa hình thức tư vấn: Bên cạnh hệ thống loa phát thanh, cần phát huy tối đa vai trò của các nền tảng mạng xã hội (Facebook, Zalo) và các tổ chức Đoàn cơ sở để thông tin tuyển dụng đến được các thôn, bản vùng sâu, vùng xa.

Đổi mới công tác đào tạo nghề gắn với thực tiễn địa phương: Kéo dài thời gian và nâng cao chất lượng đào tạo: Thay thế các lớp đào tạo ngắn hạn dưới một tháng bằng các chương trình đào tạo chuyên sâu, có sự đầu tư về trang thiết bị và đội ngũ báo cáo viên chất lượng cao.

Mô hình dạy nghề tại chỗ: Tiếp tục nhân rộng các câu lạc bộ, tổ nhóm thanh niên tự giúp nhau phát triển kinh tế, chia sẻ kinh nghiệm trực tiếp trên các mô hình trồng trọt, chăn nuôi thực tế.

Cải thiện chính sách hỗ trợ vốn vay và khởi nghiệp: Linh hoạt trong cơ chế thế chấp: Đề nghị Ngân hàng Chính sách xã hội xem xét cơ chế vay vốn tín chấp thông qua các tổ chức chính trị - xã hội đối với thanh niên dân tộc thiểu số có dự án khởi nghiệp khả thi, thay vì chỉ tập trung vào tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất.

Ưu tiên nguồn vốn quỹ quốc gia: Tăng tỷ lệ phân bổ ngân sách cho các chương trình hỗ trợ xuất khẩu lao động và khởi nghiệp tại địa phương để đáp ứng tốt hơn nhu cầu thực tế của thanh niên.

Nâng cao năng lực cán bộ và nhận thức của thanh niên: Đào tạo nghiệp vụ cán bộ: Tổ chức các khóa tập huấn nâng cao năng lực chuyên môn và kỹ năng tư vấn cho đội ngũ cán bộ giải quyết việc làm cấp xã, huyện.

Xóa bỏ tư tưởng thụ động: Đẩy mạnh tuyên truyền nhằm thay đổi nhận thức, xóa bỏ tư tưởng ỷ lại, trông chờ vào sự hỗ trợ của Nhà nước trong một bộ phận thanh niên dân tộc Tày, khơi dậy ý chí tự thân lập nghiệp.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Ban Dân tộc huyện Yên Sơn. (2024). *Thống kê dân tộc Tày trên địa bàn huyện Yên Sơn năm 2024*. Tuyên Quang.
- Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội. (2023). *Báo cáo tổng hợp các chính sách hiện hành nhằm thúc đẩy việc làm cho thanh niên dân tộc thiểu số*. Hà Nội.
- Huyện đoàn Yên Sơn (2024). *Báo cáo tổng hợp tình hình đoàn viên, thanh niên và tổ chức cơ sở Đoàn năm 2024*. Tuyên Quang.
- International Labour Organization. (2020). *Youth employment in ethnic minority areas: Challenges and solutions*. <https://www.ilo.org/>
- Nguy, V. T. (2014). *Giải quyết việc làm cho thanh niên nông thôn tỉnh Bắc Giang* [Luận án tiến sĩ, Trường Đại học Kinh tế Quốc dân].
- Oxfam. (2021). *Youth employment in ethnic minority communities: Barriers and opportunities*.
- Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện Yên Sơn. (2024). *Tổng hợp số liệu lao động việc làm trên địa bàn huyện Yên Sơn*. Tuyên Quang.
- Quốc hội Việt Nam. (2020). *Luật Thanh niên (Luật số 57/2020/QH14)*. NXB Chính trị Quốc gia Sự thật.
- Quốc hội Việt Nam. (2013). *Luật Việc làm (Luật số 38/2013/QH13)*. NXB Chính trị Quốc gia Sự thật.
- Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Tuyên Quang. (2024). *Báo cáo thu hút đầu tư trên địa bàn tỉnh*.
- Trần, T. H. (2020). *Phát triển nguồn nhân lực vùng dân tộc thiểu số: Thực trạng và giải pháp*. NXB Khoa học xã hội.
- Trung tâm Nghiên cứu Phát triển Xã hội. (2022). *Đánh giá hiệu quả các chương trình hỗ trợ việc làm cho thanh niên dân tộc thiểu số*.
- United Nations Development Programme. (2021). *Empowering ethnic minority youth through employment and entrepreneurship*. <https://www.undp.org/>
- Viện Khoa học Lao động và Xã hội. (2022). *Giải pháp hỗ trợ việc làm cho thanh niên dân tộc thiểu số tại Việt Nam*.
- World Bank. (2022). *Promoting inclusive growth through youth employment in ethnic minority areas*.